

An Minh, ngày 27 tháng 9 năm 2017

Số: 88/2017/QĐST-HNGĐ

V/v tranh chấp ly hôn, về nuôi con

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 108/2017/TLST/HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2017, giữa:

* *Nguyên đơn*: Anh **Nguyễn Minh C**, sinh năm 1976

Địa chỉ: ấp Phú H, xã Ngọc C, huyện Đầm D, tỉnh Cà Mau. Số điện thoại: 0945.....

* *Bị đơn*: Chị **Nguyễn Thị Hồng N**, sinh năm 1986

Địa chỉ: ấp B, xã H, huyện M, tỉnh Kiên Giang. Số điện thoại: 0163.....

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, khoản 2 Điều 81 và khoản 3 Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 9 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 9 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh **Nguyễn Minh C**, sinh năm 1976, địa chỉ: ấp Phú H, xã Ngọc C, huyện Đầm D, tỉnh Cà Mau và chị **Nguyễn Thị Hồng N**, sinh năm 1986, địa chỉ: ấp B, xã H, huyện M, tỉnh Kiên Giang.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ nuôi con chung: Anh Nguyễn Minh C và chị Nguyễn Thị Hồng N cùng thống nhất xác định và thoả thuận: Sau khi ly hôn, giao chị N tiếp tục nuôi Nguyễn Văn H, sinh ngày 24/02/2008 (*có đơn trình bày nguyện vọng của Nguyễn Văn H*), anh C không cấp dưỡng nuôi con cùng chị N;

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó;

- Về quan hệ tài sản chung: Anh Nguyễn Minh C và chị Nguyễn Thị Hồng N cùng thống nhất xác định, vợ chồng không tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết;

- Về quan hệ nợ chung: Anh Nguyễn Minh C và chị Nguyễn Thị Hồng N cùng thống nhất xác định, vợ chồng hiện không nợ chung tài sản gì đối với ai khác cũng không ai nợ vợ chồng. Nếu sau khi ly hôn, lại phát sinh có nợ người khác trong thời gian vợ chồng còn chung sống, thì người nào trực tiếp gây ra số nợ đó (người trực tiếp vay, mượn, mua bán...) phải tự chịu trách nhiệm trả số nợ đó;

- Về án phí: **150.000đ** (300.000đ x 50%). Anh Nguyễn Minh C và chị Nguyễn Thị Hồng N cùng thống nhất thoả thuận:

Anh C tự nguyện chịu toàn bộ 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm thuận tình ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0000432 ngày 22 tháng 8 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Minh; Anh C được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND xã H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Mỹ Linh